

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 8 năm 2019

V/v: “*Kiến xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lương Thị Huệ**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đức Nhâm**.

Bà Nông Thị Đào.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Vũ Mạnh Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà **Ma Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, về việc “*Kiến xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Nh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn N (Thôn 2 cũ), xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B (Thôn 1 cũ), xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Văn S qua thời gian tìm hiểu đã đi đến kết hôn được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 30/3/2013. Quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ

chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, đến khoảng tháng 6/2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Nh nghi ngờ anh S có quan hệ ngoại tình với người khác tuy không bắt được quả tang, nhưng anh S nhiều lần chửi mắng, đánh và đuổi chị Nh về nhà bố mẹ đẻ, anh S cho rằng chị Nh không có con, thực tế hai vợ chồng sống ly thân nhau từ khoảng tháng 01/2017 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh xác định mâu thuẫn giữa chị và anh S đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa, thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ lâu, trong thời gian sống ly thân cũng không quan tâm gì đến nhau, nay chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Nh xác định, chị và anh S không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Nh xác định, chị và anh S không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Nh xác định, chị và anh S không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Nh không trình bày ý kiến gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Hoàng Thị Nh qua thời gian tìm hiểu đã đi đến kết hôn được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 30/3/2013. Quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, đến khoảng tháng 6/2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, anh S đi ôn thi để thi vào trường Cao đẳng sư phạm Tuyên Quang nhưng chị Nh không đồng ý mà bắt anh Sang đi làm công ty cùng, từ đó vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn, chị Nh tự ý bỏ về nhà bố đẻ ở xã Thượng Nông, huyện Na Hang sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 01/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa.

Anh S xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, hai vợ chồng sống ly thân nhau từ lâu, nhưng nay chị Nh có đơn xin ly hôn, anh Sang không nhất trí ly hôn.

+ Về con chung: Anh Nguyễn Văn S xác định anh và chị Nh không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn S xác định anh và chị Nh không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn S xác định anh và chị Nh không vay

nợ ai và không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “*Kiến xin ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm, các phần tiến hành tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX.

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hoàng Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

+ Về con chung; Tài sản chung; Vay nợ chung: Các đương sự đều cùng xác định không có, nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Nh có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần 1 và lần 2. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang có cơ sở xác định: Chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 30/3/2013, do vậy hôn nhân của chị Nh và anh S là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh thấy rằng: Chị Nh và anh S chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống, quá trình chung sống nhiều năm nhưng hai vợ chồng không có con chung nên dẫn đến mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay, chị Nh và anh S không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong suốt thời gian dài sống ly thân, cả hai bên đều không có cách thức, biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ

chồng, không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tòa án đã tiến hành lấy lời khai, tiến hành hòa giải nhưng chị Nh cương quyết xin được ly hôn anh S nhưng anh S không nhất trí ly hôn. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Nhân giữ nguyên quan điểm của mình xin được ly hôn với anh S. Anh S vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đề nghị gì thêm.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Văn S đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nh. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Văn S cùng xác định không có tài sản chung gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Văn S cùng xác định không có tài sản chung gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về vay nợ chung: Quá trình giải quyết chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Văn S cùng xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn S không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn Sang. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh S chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006016, ngày 28/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang Chị Hoàng Thị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh, bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Huệ